TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số: 112/2019/HNGĐ-ST Ngày: 31-5-2019 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con và hợp đồng tín dụng.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Thái.

Bà Phạm Kim Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Em. Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2019. Về tranh chấp ly hôn, nuôi con và hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXX-ST ngày 15 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: số 30/1, đường Lý Thường Kiệt, khu vực 5, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. *Có mặt.*

Bị đơn: Anh Nguyễn Chí C, sinh năm 1974.

Địa chỉ: số 30/1, đường Lý Thường Kiệt, khu vực 5, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. *Có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội.

Địa chỉ: số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh Vương, Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Chí C kết hôn năm 1998, có đăng ký kết hôn tại UBND phường IV, thành phố Vị Thanh. Hôn nhân hạnh P đến năm 2013 không còn hạnh P. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp, từ 2017 chị H anh C đã ly thân đến nay. Chị H và anh C có 02 con chung tên Nguyễn Thúy D sinh năm 1999 và Nguyễn Thiên P, sinh ngày 07/12/2014. Tài sản chung không có. Về nợ chung chị H xác định không có, anh C khai có nợ Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 30.000.000 đồng vay năm 2018.

Về hôn nhân: Chị H yêu cầu được ly hôn, anh C đồng ý; Về con chung chị H yêu cầu được nuôi con Nguyễn Thiên P, chưa yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Anh C đồng ý giao con Nguyễn Thiên P cho chị H nuôi dưỡng; Tài sản chung: chị H, anh C không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: anh C yêu cầu vợ chồng cùng có trách nhiệm trả tiền vay cho Ngân hàng chính sách xã hội là 30.000.000 đồng. Chị H không đồng ý.

Đại diện Ngân hàng chính sách xã hội trình bày: yêu cầu chị H anh C cùng có trách nhiệm trả tiền vay cho Ngân hàng chính sách xã hội vốn và lãi là 31.113.000 đồng

Tài liệu chứng cứ kèm theo yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu (bản sao); Bản tự khai (01 bản chính); Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (bản sao); Giấy khai sinh tên Nguyễn Thúy D, Nguyễn Thiên P (bản sao)

Chứng cứ do bị đơn nộp: Bản tự khai ngày 10/01/2019 (bản chính), tờ tường trình ngày 28/02/2019 (bản chính);

Chứng cứ do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp: 01 quyết định ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 (bản sao); 01 quyết định ủy quyền số 84/QĐ-NHCS ngày 13/3/2017; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (bản sao); sổ vay vốn (bản sao); đề nghị vay vốn (bản sao); sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay (bản sao); tờ khai (bản sao).

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Đặng Thị H, bị đơn anh Nguyễn Chí C trình bày và giữ nguyên yêu cầu như quá trình thu thập chứng cứ. Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thống nhất quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ, xét xử của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ nhất, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của nguyên đơn; chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Án phí dân sự sơ thẩm theo quy định nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tố tụng: Chị Đặng Thị H có gửi đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Chí C và được nuôi con chung. Anh C yêu cầu chị H có trách nhiệm cùng trả tiền vay Ngân hàng chính sách xã hội, nên Tòa xác định quan hệ tranh chấp là Ly hôn, nuôi con và nợ chung. Đây là vụ án về hôn nhân gia đình, căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện. Địa chỉ của bị đơn Nguyễn Chí C tại khu vực 5, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh giải quyết là đúng về thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh Vương mặt mặt lần thứ 01, nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Chí C chung sống như vợ chồng từ năm 1998, có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của chị H, anh C hợp pháp. Ngày 12/9/2018 chị Đặng Thị H có yêu cầu ly hôn, vì cho rằng hôn nhân không hạnh P từ năm 2013. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp. Chị H xác định không còn tình cảm với anh C. Anh Nguyễn Chí C đồng ý ly hôn, vì

cho rằng không còn tình cảm với chị H. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau….." nhưng theo thừa nhận của chị H và anh C thì tiếp tục chung sống cũng không hạnh P, hiện tại anh chị đã ly thân từ năm 2017 đến nay, từ khi ly thân anh chị cũng không quan tâm đến nhau. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của chị H, anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[3]. Con chung: chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Chí C thừa nhận có 02 còn chung tên Nguyễn Thúy D sinh năm 1999 và Nguyễn Thiên P, sinh ngày 07/12/2014. Chị H có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu P, anh C đồng ý. Tính đến nay cháu P được 04 tuổi 06 tháng, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình " Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con…". Giữa chị H và anh C đã thỏa thuận chị H là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thiên P, sự thỏa thuận trên là tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật. Do vậy, nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thiên P cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đối với cháu Nguyễn Thúy D sinh năm 1999, tính đến nay đã thành niên, không hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên Tòa không xem xét.

[4]. Cấp dưỡng: Chị Đặng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thiên P, nhưng chị H chưa yêu cầu anh C cấp dưỡng, nên Tòa chưa xem xét.

[5]. Tài sản chung: chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Chí C không yêu cầu, nên không xem xét.

[6]. Nợ chung: Chị Đặng Thị H khai có nợ chị Cao Thị Mỹ Hường tiền hụi 24.000.000 đồng, chị Lê Thị Mỹ Châu số tiền 20.000.000 đồng, chị Lê Thị Chi số tiền 13.800.000 đồng, chị Trương Thị Cẩm Nhung số tiền 10.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Lệ Huyền số tiền 20.000.000 đồng, chị Trần Thị Mạnh số

tiền 34.000.000 đồng, anh Phạm Trung Thành số tiền 150.000.000 đồng. Các chủ nợ trên thể hiện ý kiến không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Đối với tiền vay Ngân hàng chính sách xã hội anh C yêu cầu chị H cùng anh có trách nhiệm trả tiền vay, chị H không đồng ý. Đại diện Ngân hàng chính sách xã hội yêu cầu chị H anh C có trách nhiệm liên đới trả số tiền vay trên.

Thấy rằng, tuy hợp đồng vay thể hiện tháng 02/2018 chỉ có anh C vay, chị H tại tòa thừa nhận trước đó có vay tiền của Ngân hàng chính sách xã hội đã trả xong, nhưng theo hồ sơ Ngân hàng chính sách xã hội cung cấp hộ anh C có vay trước đó, nhưng đến tháng 02/2018 anh C trả tiền và vay lại. Theo lời khai của anh C do không có tiền trả, nên sau khi trả tiền Ngân hàng liền vay lại để tránh hợp đồng vay bị quá hạn. Do vậy, nên xác định tiền vay Ngân hàng chính sách xã hội 30.000.000 đồng là nợ chung của chị H, anh C.

Về lãi suất: Ngân hàng chính sách xã hội áp dụng mức lãi suất 8,25%/năm là phù hợp với quy định pháp luật. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận, tiền lãi anh C chị H phải trả là 1.113.000 đồng.

[7]. Án phí sơ thẩm: Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Chí C nộp theo quy định tại Điều 26 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[8]. Về phát biểu đề nghị của kiểm sát viên tại phiên toà. Xét, phát biểu về thủ tục tố tụng và đề nghị về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, Toà chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Điều 288 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị H.

Chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội.

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Chí C.

2. Con chung: Chị Đặng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Thiên P, sinh ngày 07/12/2014. Anh Nguyễn Chí C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung Nguyễn Thiên P không ai được cản trở.

3. Nợ chung: Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Chí C có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 31.113.000 đồng (ba mươi mốt triệu một trăm mười ba nghìn đồng).Trong đó, vốn gốc 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), tiền lãi 1.113.000 đồng (một triệu một trăm mười ba nghìn đồng).

4. Bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/6/2019 đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong cho bên được thi hành án, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn: Chị Đặng Thị H chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí khởi kiện theo biên lai thu số 0020101 ngày 14/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Chí C liên đới chịu 1.555.600 đồng (một triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm đồng).

6. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Tạ Hồng Thái – Phạm Kim Ngọc	**Phạm Thị Tuyết Mai**

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- UBND phường IV, TP Vị Thanh, HG;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Tuyết Mai